

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KHÓA XVI



- Họ và tên thường dùng: LÊ ĐỨC THÁI
- Họ và tên khai sinh: LÊ ĐỨC THÁI
- Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 30/4/1967 4. Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- Nơi đăng ký khai sinh: Xã Cộng Hòa, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh.
- Quê quán: Phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh.
- Nơi đăng ký thường trú: Tổ 11, khu 6, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
- Dân tộc: Kinh 10. Tôn giáo: Không
- Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 10/10
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Quân sự.
 - Học vị: Cử nhân Học hàm: Không
 - Lý luận chính trị: Cao cấp
 - Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nghề nghiệp hiện nay: Bộ đội
- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.
- Nơi công tác: Bộ Quốc phòng
- Ngày vào Đảng: 13/11/1986
- Ngày chính thức: 13/11/1987
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương.
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không
- Lý do ra khỏi Đảng: Không
- Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Không
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không
- Tình trạng sức khỏe: Tốt
- Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, 02 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 01 Huân chương Lao động hạng Nhì, 01 Huy chương Quân kỳ quyết thắng, 03 Huy chương Chiến sỹ vẻ vang (hạng Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.
- Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
- Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không
- Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không nhiệm kỳ: Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, đảng, đoàn thể)
9/1984 - 7/1987	Học viên, Trường Sĩ quan Biên phòng, Đảng viên (11/1986).
8/1987 - 9/1989	Trung úy (7/1987); Đội trưởng Đội Vũ trang, Đồn Biên phòng 19, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
10/1989 - 12/1989	Trung úy, Thượng úy (8/1989); Phó Đồn trưởng Quân sự, Đồn Biên phòng 17, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
01/1990 - 7/1992	Thượng úy; Phó Đồn trưởng Quân sự, Đồn Biên phòng 5, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
8/1992 - 6/1993	Phó Bí thư chi bộ, Đại úy (9/1992); Phó Đồn trưởng Quân sự, Quyền Đồn trưởng Đồn Biên phòng 11, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
7/1993 - 3/1995	Chi ủy viên, Đại úy, Phó Đồn trưởng Quân sự, Đồn Biên phòng 19, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
4/1995 - 02/1996	Đại úy, Học viên Trường Đại học Biên phòng.
3/1996 - 02/1998	Chi ủy viên, Đại úy, Thiếu tá (9/1996); Phó Đồn trưởng Quân sự, Đồn Biên phòng 19, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
3/1998 - 8/2000	Phó Bí thư chi bộ, Thiếu tá, Đồn trưởng Đồn Biên phòng 19, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
9/2000 - 7/2002	Thiếu tá, Trung tá (10/2000), Học viên Trường Đại học Biên phòng.
8/2002 - 12/2002	Trung tá, Trợ lý tác chiến, phòng Tham mưu, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
01/2003 - 5/2007	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Biên phòng tỉnh Quảng Ninh, Trung tá, Thượng tá (8/2004); Đồn trưởng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Móng Cái, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
6/2007 - 3/2010	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Biên phòng tỉnh Quảng Ninh, Thượng tá, Phó Tham mưu trưởng, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
4/2010 - 9/2011	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Biên phòng tỉnh Quảng Ninh, Thượng tá, Đại tá (8/2011), Tham mưu trưởng, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
10/2011 - 5/2014	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Biên phòng tỉnh Quảng Ninh, Đại tá, Phó Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng.
6/2014 - 6/2017	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Bí thư Đảng ủy Biên phòng tỉnh, Đại tá, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh, Bộ đội Biên phòng. Học viên bồi dưỡng Dự nguồn cao cấp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (10/2014-2/2015); học viên Học viện Quốc phòng (9/2015-01/2016); học viên Đào tạo Lý luận chính trị cao cấp cho cán bộ cấp Chiến dịch - Chiến lược tại Học viện Chính trị (9/2016-01/2017).
7/2017 - 7/2019	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Thiếu tướng (7/2017); Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; học viên Học viện Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh tại Học viện Quốc phòng (3-4/2018).
8/2019 - 6/2020	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Thiếu tướng, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng; học viên Học viện Bồi dưỡng kiến thức mới cán bộ Quy hoạch cấp Chiến lược tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (11/2019-3/2020).
7/2020 - 8/2020	Phó Bí thư Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Thiếu tướng, Phụ trách Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.
9/2020 - 12/2020	Phó Bí thư Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Thiếu tướng, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.
01/2021 - 10/2025	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (01/2021), Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Bí thư Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Thiếu tướng, Trung tướng (8/2021), Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.
11/2025 đến nay	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (01/2021), Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (01/2026), Ủy viên Quân ủy Trung ương, Thượng tướng (11/2025), Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

